TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 13/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Chiến

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao C, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 03/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ sinh năm 1985; tại xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn H, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông P (đã chết) và bà T; vợ N và có 03 con lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 10/9/2020 đến ngày 13/9/2020; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Đình Tr sinh năm 1984; tại xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định; trú tại thôn 2, xã Y, huyện Y1, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông M và bà N; vợ L và có 02 con đều 03 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 10/9/2020 đến ngày 13/9/2020; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đoàn Văn C sinh năm 1987; tại xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn Lạc Hiền, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông T (đã chết) và bà C; vợ Y và có 02 con lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 10/9/2020 đến ngày 13/9/2020; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Ngô Quang T sinh năm 1987; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trú tại khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông K và bà L; vợ T1 và có 02 con lớn nhất 09 tuổi nhỏ nhất 03 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 10/9/2020 đến ngày 13/9/2020; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ L quan: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1969; địa chỉ thôn Phú Hào, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/9/2020 Đ, C, Tr, T đến quán ăn của gia đình bà L ở thôn Phú Hào, xã KP để ăn sáng. Sau khi làm ăn sáng cho Đ, C, Tr, T xong bà L đi công việc nên nhờ con trai là anh Thế đến dọn dẹp tại quán. Trong khi ăn Đ rủ Tr và C đánh bạc; Tr lấy bộ tú lơ khơ có sẵn tại quán chọn ra 36 quân bài, rồi Tr, Đ và C ngồi tại quán bán hàng của gia đình bà L đánh bài theo hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền. Sau khi T ăn sáng xong, Tr rủ và T cùng tham gia đánh bài được thua bằng tiền với Tr, Đ và C; đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày bị tổ công tác của Phòng hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ và số tiền trên chiếu là 5.300.000 đồng, 01 vi da trong đó có 4.500.000 đồng. Kết quả điều tra xác định và tại phiên tòa các bị cáo đều khai tổng số tiền bị thu giữ là 9.800.000 đồng đều được các bị cáo sử dụng vào việc đánh "ba cây" được thua bằng tiền.

Cáo trạng số 64/CT-VKSYK ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo Đ, Tr, Cương và T ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Đ, Tr, C và T phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Tr, C và T mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.800.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 ví da và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân.

Tại phiên tòa các bị cáo Đ, Tr, C và T đều khai: Sáng ngày 10/9/2020; Đ, Tr, C, T đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền với số tiền là 9.800.000 đồng tại nhà bà L ở thôn Phú Hào, xã KP thì bị Công an bắt quả tang. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người L quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người L quan; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 50 ngày 10/9/2020 tại nhà bà L ở thôn Phú Hào, xã KP; Đ, Tr, C, T có hành vi đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền, với tổng số tiền là 9.800.000 đồng.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau theo hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền của các bị cáo Đ, Tr, C và T là trái pháp luật; tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh "ba cây" được thua bằng tiền là 9.800.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo Đ, Tr, C và T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo Đ, Tr, C và T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo Đ, Tr, C và T đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 04 bị cáo Đ, Tr, C và T đều "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm Tr; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Bị cáo Đ giữ vai trò chính trong vụ án, vì Đ là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc. Xét bị cáo phạm vào tội ít nghiêm Tr có 02 tình tiết giảm nhẹ, do vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và

căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo là 12.000.000 đồng

Các bị cáo Tr, C và T giữ vai trò thứ hai trong vụ án, các bị cáo tham gia đánh bạc do bị rủ rê, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[6] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 bộ tú lơ khơ 36 quân, 9.800.000 đồng và 01 ví da.

- Đối với bộ tú lơ khơ 36 quân các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; chiếc ví da của bị cáo T, bị cáo T không yêu cầu trả lại. Toàn bộ tài sản không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.800.000 đồng (gồm của Đ là 700.000 đồng, của Tr là 2.200.000 đồng, của C là 1.400.000 đồng, của T là 5.500.000 đồng) đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này, chị L không biết các bị cáo đã lấy bộ tú lơ khơ và ngồi tại nhà chị L để đánh bạc, nên chị L không có L quan gì đến vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đ, Tr, C và T đều bị xử có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Hoàng Đình Tr, Đoàn Văn C, Ngô Quang T phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam gữi, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã KP, huyện Yện Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Hoàng Đình Tr 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

- Đoàn Văn C 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

- Ngô Quang T 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 9.800.000 đồng (Trong đó của Đ là 700.000 đồng, của Tr là 2.200.000 đồng, của C là 1.400.000 đồng, của T là 5.500.000 đồng). Toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0105.5132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi ngày 08/12/2020 của Công an huyện YK.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Hoàng Đình Tr, Đoàn Văn C, Ngô Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người L quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực